TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:36/2022/DS - ST
Ngày: 09-3-2022
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Võ Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Minh Cảnh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2021/TLST-DS ngày 26/11/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Kiên Long.

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Thuận – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Tân Châu là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1395/QĐ-NHKL ngày 29/6/2020).

Ông Nguyễn Văn Th ủy quyền cho anh Võ Huỳnh Bá Lộc, sinh năm 1990 – Chức vụ: Tổ trưởng tín dụng Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Tân Châu (văn bản ủy quyền số 10/UQ-PGDTC ngày 11/11/2021), địa chỉ số 30, Nguyễn Văn Linh, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 và chị Trần Thị Kim H,

sinh năm 1982. Cùng cư trú: tổ 4, ấp Phú Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Anh L có đơn xin vắng mặt, bà L và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long do anh Võ *Huỳnh Bá Lộc đại diện trình bày:*

Bà Trần Thị Kim H và bà Nguyễn Thị L có vay của Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Tân Châu tổng số tiền 95.000.000đ thông qua các Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020, số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 270 ngày, lãi suất 16%/năm (lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm. Ngày giải ngân 22/10/2020, ngày đến hạn: 19/07/2021, hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 207.108 đồng, ngày cuối 205.808 đồng. Mục đích vay may đồ. Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: Xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 874.95 do bà Nguyễn Thị L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 24/01/2021 với số tiền 12.060.274 đồng, trong đó gốc: 10.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.060.274 đồng. Tính đến ngày 09/3/2022, còn nợ lại 49.959.452 đồng gồm vốn gốc 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.857.534, lãi quá hạn 6.101.918 đồng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020, số tiền vay 30.000.000đ, thời hạn vay: 180 ngày, ngày giải ngân: 19/11/2020, ngày đến hạn: 18/05/2021, lãi suất cho vay: 16%/năm (lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm, mục đích may đồ. Hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 179.811 đồng, ngày cuối 181.011 đồng. Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: Xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 840.66 do bà Trần Thị Kim H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 24/01/2021 với số tiền 9.867.945 đồng, trong đó gốc: 9.000.000 đồng, lãi trong hạn: 867.945 đồng. Tính đến ngày 09/3/2022, còn nợ lại 26.558.795 đồng gồm vốn gốc 21.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.499.178 đồng, lãi quá hạn 4.059.616 đồng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày

05/11/2020, số tiền vay: 15.000.000đ, mục đích: may đồ, thời hạn vay: 180 ngày, ngày giải ngân: 05/11/2020, ngày đến hạn: 04/05/2021, lãi suất cho vay: 16%/năm (lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm. Hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 89.896 đồng, ngày cuối 92.296 đồng. Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: Xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 517.20 do bà Trần Thị Kim H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 24/01/2021 với số tiền 5.526.027 đồng, trong đó gốc: 5.000.000 đồng, lãi trong hạn: 526.027 đồng. Tính đến ngày 09/3/2022, còn nợ lại 12.682.740 đồng gồm vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 657.534 đồng, lãi quá hạn 2.025.205 đồng.

Các tài sản cầm cố hiện nay do bị đơn quản lý sử dụng. Các hợp đồng trên khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và bà H, bà L cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng các bà vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H liên đới trả cho Ngân hàng số tiền như đã nêu tại các Hợp đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đến khi thanh toán dứt điểm nợ cho ngân hàng. Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 22/10/2020; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Hiện tại, bà H và bà L không có mặt ở địa phương do đi làm ăn xa nhưng hộ khẩu vẫn còn đăng ký thường trú tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó,

cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 89.201.000 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh theo thỏa thuận của của các hợp đồng như sau: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020, số tiền 49.959.452 đồng đồng gồm vốn gốc 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.857.534, lãi quá hạn 6.101.918 đồng; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020, tổng số tiền 26.558.795 đồng gồm vốn gốc 21.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.499.178 đồng, lãi quá hạn 4.059.616 đồng; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020, số tiền 12.682.740 đồng gồm vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 657.534 đồng, lãi quá hạn 2.025.205 đồng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 22/10/2020; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H để đảm bảo cho việc thi hành án. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp số tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn thanh toán tiền vốn gốc

và tiền lãi của các Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020; đồng thời thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại 03 hợp đồng nêu trên cho đến khi trả dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn để tham gia hòa giải 02 lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"*, khi vay, thỏa thuận hình thức thanh toán là trả gốc và lãi hàng ngày, nhưng bà H và bà liên đã không thực hiện đúng cam kết, việc không trả tiền vay cho Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch thị xã Tân Châu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị L, Trần Thị Kim H trả số tiền 89.201.000 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh là có căn cứ chấp nhận. Theo theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, do đó mức lãi suất được tính theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với bà H và bà L. Việc bị đơn chậm trả lãi là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, vì vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Kiên Long tổng số tiền là 89.201.000 cụ thể của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020, tổng số tiền 49.959.452 đồng gồm vốn gốc 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.857.534, lãi quá hạn 6.101.918 đồng. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020, tổng số tiền 26.558.795 đồng gồm vốn gốc 21.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.499.178 đồng, lãi quá hạn 4.059.616 đồng. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020, tổng số tiền 12.682.740 đồng gồm vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 657.534 đồng, lãi quá hạn 2.025.205 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên.

Để đảm bảo cho việc vay tiền, bị đơn ký với Ngân hàng các hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020, số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020, số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020, tài sản cầm cố là xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 517.20, xe HONDA

biển số đăng ký 67K1 - 840.66 do bà Trần Thị Kim H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 874.95 do bà Nguyễn Thị L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe môtô. Tuy nhiên, Ngân hàng chỉ giữ các giấy chứng nhận đăng ký xe của bà H, bà L, còn tài sản cầm cố là xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 517.20, xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 840.66, xe HONDA biển số đăng ký 67K1 - 874.95 thì do bà H, bà L đang quản lý sử dụng theo các biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 19/11/2020, ngày 05/11/2020, ngày 22/10/2020, bên gửi là Ngân hàng TCMCP Kiên Long, bên giữ tài sản là bà H, bà L. Hợp đồng cầm cố tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết và bên nhận cầm cố có quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố theo Điều 310, Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó ngân hàng yêu cầu tiếp tục trì các hợp đồng cầm cố trên để đảm bảo thi hành án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 338, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 299, 303, 304, 309, 310, Điều 314, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Buộc bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền làm tròn số 89.201.000 đồng gồm tiền vốn 71.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 6.014.246 đồng, lãi quá hạn 12.186.739 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020, số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020.

Trường hợp bà H và bà L không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long, thì ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135945/HĐTD-CC ngày 22/10/2020, số A1151870/HĐTD-CC ngày 19/11/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1144114/HĐTD-CC ngày 05/11/2020.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị L và bà Trần Thị Kim H phải chịu 4.460.000 đồng

+ Hoàn trả 2.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long theo biên lai thu tiền số 0004163 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung